

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Bệnh viện Mắt Sông Cầu (địa chỉ: 221 Ngô Gia Tự, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 13/BVMSC ngày 05/6/2026

2. Phòng khám đa khoa quốc tế An Việt thuộc Chi nhánh Công ty cổ phần y tế Tâm Phúc (địa chỉ: số 139+141, đường Cần Trạm, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 28/BC-PKAV ngày 05/6/2026

3. Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ thuộc Chi nhánh Công ty CP y tế Tâm Phúc (địa chỉ: thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 68/BVBH ngày 05/6/2026.

4. Phòng khám đa khoa Xuân Mai thuộc Công ty TNHH Dịch vụ y tế Xuân Mai (địa chỉ: thửa đất số 241, tờ bản đồ 106, thôn Mười Chín, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 169/PKXM ngày 08/6/2026.

5. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2 (địa chỉ: đường Huyền Quang, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 827/BVSNBNS2-KHTH ngày 28/5/2026.

6. Bệnh viện YHCT Nhân Đức thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Nhân Đức (địa chỉ: số 83-85 khu Lãm Làng, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 233.26/BVYHCTND ngày 07/6/2026

7. Phòng khám đa khoa Thanh Xuân thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Thanh Xuân (địa chỉ: số 81, thôn Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh)

(Có danh sách Đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm theo)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý



hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Thanh Xuân trực thuộc Công ty TNHH Bệnh Viện Thanh Xuân
2. Đăng ký kinh doanh: 2400814511 cấp lần thứ 05, ngày 25/09/2025 nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp - Nơi cấp Sở tài chính Bắc Ninh, địa chỉ trụ sở số 81, Thôn Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 837/BN-GPHĐ ngày 25/09/2025, địa chỉ hoạt động: Số 81, Thôn Thanh Xuân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: từ 6 giờ 30 phút đến 21 giờ.
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Trần Huy Thái, số căn cước công dân: 024045004977, trình độ: Đại học, điện thoại: 0961.972.277
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: BS Trần Huy Thái ; số căn cước công dân 024045004977; CCHN số 000303/BG-CCHN cấp ngày 29/01/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa ngoại Điện thoại: 0961.972.277
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Ngân. Phòng kế toán Điện thoại: 0987136337
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức gồm các chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ sản, Nhi, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm, Da liễu
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 39 người ; Số người hành nghề bổ sung: 01 ; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: ...; Thôi hành nghề: 0 người

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Trần Huy Thái	Bác sĩ quân y đa khoa (1981) chứng chỉ ghi đọc lưu huyết não (2015) chứng chỉ định hướng chuyên khoa PHCN (2019)	000303/BG-CCHN ngày cấp 29/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB CK ngoại	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở; Giám đốc PK; trưởng phòng khám ngoại	Ngoại	Ngày 01/02/220 (Theo QĐ số 6/2020.QĐ.PKTX	không	
2	Hoàng Minh Thái	Bác sĩ y khoa (1990) chứng chỉ quản lý và điều trị đái tháo đường (2019), Tăng huyết áp (2018) Điện tim đồ (2015) chứng chỉ an toàn sinh học cấp II (2014), Xét nghiệm vi sinh cơ bản (2017)	0005425/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa. KCCB chuyên khoa xét nghiệm (bổ sung theo QĐ số 324/QĐ-SYT ngày 13/03/2017	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KCCB chuyên khoa nội, xét nghiệm	Không	Khoa Nội, xét nghiệm	Ngày 02/01/2020 theo QĐ số 03/QĐ/PK	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
3	Nguyễn Văn Nghĩa	Bác sĩ quân y (1985) Chứng chỉ kỹ thuật chụp, đọc phim xquang cơ bản(2015) Chứng chỉ hoàn thành bồi dưỡng chuyên ngành vật lý trị liệu - PHCN (2019)	000776/BG-CCHN ngày cấp 10/07/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa PHCN	Trưởng phòng khám PHCN	Khoa PHCN, Khoa CDHA	Ngày 02/01/2019 theo QĐ số 01/2019.QĐ.BVTX	không	
4	Trần Đức Chiến	BS Đa Khoa (1993) BSCKI Sản (1994) Soi chẩn đoán và điều trị tổn thương cổ tử cung. Cập nhật kiến thức sản phụ khoa và siêu âm sản phụ khoa (2017)	000069/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ KCB chuyên khoa Phụ sản	Trưởng phòng khám phụ sản	Khoa Sản	Ngày 29/05/2018 (Theo QĐ số 06/QĐ/PKTX	không	
5	Lê Thị Xuyên	Bác sĩ đa khoa nội nhi (1988)BSCKI Tai Mũi họng (2012)Chứng chỉ khám nội soi tai mũi họng (2018)	000988/BYT-CCHN ngày cấp 26/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KCCB chuyên khoa tai mũi họng	Trưởng phòng khám tai mũi họng	Tai mũi họng	Ngày 20/11/2017 theo QĐ số 12/QĐ/PKTX	không	
6	Nguyễn Huy Muôn	Bác sĩ y khoa (1995) chứng chỉ điện tim đồ, chẩn đoán hình ảnh về siêu âm ổ bụng và X quang quy ước (2015)	0005424/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán hình ảnh bổ sung theo QĐ số 325/QĐ-SYT ngày 13/03/2017	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại, chẩn đoán hình ảnh	Trưởng phòng khám Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CDHA/ Khoa Ngoại	Ngày 10/05/2017 theo QĐ số 07-2017/QĐPK	không	
7	Nguyễn Thị Diễm	Bác sĩ đa khoa (1993) chứng chỉ vật lý trị liệu - phục hồi chức năng (1994)	000647/BG-CCHN ngày cấp 11/04/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB khoa PHCN	Không	Khoa PHCN	Ngày 22/06/2020 theo QĐ số 24/2020.QĐ BVTX	không	
8	Vũ Thị Dương	Bác sĩ y khoa (1989) BSCK cấp I mắt (1998)	000260/BG-CCHN ngày cấp 17/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB khoa mắt	Trưởng phòng khám mắt	Khoa mắt	Ngày 20/04/2020 theo QĐ số 08/2020.QĐ BVTX	không	
9	Lương Đức Thái	Bác sĩ tuyến cơ sở (2000) BSCK cấp I răng hàm mặt (2010)	000078/BG-CCHN ngày cấp 09/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sĩ, Trưởng PK CK RHM	Răng hàm mặt	Ngày 27/01/2021 theo QĐ số 07/2021.QĐ BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
10	Vũ Mai Hoa	Bác sĩ tuyến cơ sở (2000) chứng chỉ siêu âm ổ bụng (2002) cấp cứu chống độc (2002) hồi sức cấp cứu (2002) nâng cao kỹ năng lâm sàng chuyên ngành hồi sức cấp cứu (2002)	0002707/BG-CCHN ngày cấp 13/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ khoa Nhi	Trưởng phòng khám Nhi	Khoa nhi	Ngày 17/03/2021 theo QĐ số 12/2021.QĐ/BVTX	không	
11	Nguyễn Thị Tuyết	Bác sĩ đa khoa (1987) quản lý và điều trị tăng huyết áp (2017) quản lý và điều trị đái tháo đường (2018)	000425/BG-CCHN ngày cấp 08/02/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa nội	Trưởng phòng khám nội	Khoa nội	Ngày 02/11/2020 theo QĐ số 53/2020.QĐ BVTX	không	
12	Ngô Thị Bình	Bác sĩ đông y (1981)	000144/BN-CCHN ngày cấp 04/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa YHCT	Trưởng phòng khám YHCT	Khoa YHCT	Ngày 01/04/2021 theo QĐ số 11/2020.QĐ BVTX	không	
13	Nguyễn Văn Thù	BS đa khoa (2010) chứng chỉ siêu âm chẩn đoán (2012) quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường (2023) siêu âm tổng quát (2024) kỹ thuật và chẩn đoán xquang (2024) chứng chỉ đào tạo chuyên khoa đa liễu cơ bản (2025)	060328/CCHN-BQP ngày cấp 19/02/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ đa khoa	Phó giám đốc.	Khoa nội/ Khoa đa liễu	Ngày 30/09/2022 theo QĐ số 11/2022.QĐ-BVTX	không	
14	Hoàng Tú Anh	BS y khoa (2019)	009130/BG-CCHN ngày cấp 31/08/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ đa khoa	Không	Khoa nội	Ngày 03/04/2023 theo QĐ số 03/2023.QĐ.BVTX	không	
15	Trịnh Văn Vương	BSCKI da liễu (2012) nâng cao trình độ sử dụng máy Laser trong da liễu, nâng cao trình độ phẫu thuật - Laser thẩm mỹ	000107/BG-CCHN ngày cấp 19/11/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa da liễu	Trưởng phòng khám da liễu	Khoa da liễu	Ngày 31/12/2023 theo QĐ số 47/QĐ/BVTX	không	
16	Nguyễn Công Tuấn	Bác sĩ quân y (1992) chứng nhận bác sĩ chuyên khoa YHCT dân tộc (1996) Bác sĩ CKI chuyên ngành nội chung (2006)	150007/CCHN-BQP Cấp ngày 26/11/2015	Khám chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ đa khoa	Phó giám đốc. Trưởng phòng khám nội	Khoa nội	Ngày 12/03/2026 theo QĐ số 15/2026.QĐ.BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
17	Trịnh Quang Thanh	Bác sỹ đa khoa (2013) chứng chỉ kỹ thuật ghi lưu huyết não (2014) chứng chỉ hồi sức cấp cứu cơ bản (2014) Chứng chỉ vật lý trị liệu, phục hồi chức năng (2015) chứng chỉ làm và đọc kết quả điện não đồ (2017) Chứng chỉ đọc kết quả đo mật độ xương ngoại vi bằng siêu âm (2017)	0004950/BG-CCHN cấp ngày 03/11/2015	Khám bệnh chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ KBCB hệ Nội - Nhi	Không	Khoa Nội Nhi	Ngày 19/01/2026 theo QĐ số 02/2026.QĐ.pBVTX	không	
18	Ngô Hải Tiên	Bác sỹ đa khoa (2010) chứng chỉ siêu âm tổng quát (2011) Chứng chỉ nha khoa cơ bản dành cho cán bộ y tế xã (2015)	0005407/BG-CCHN cấp ngày 07/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ đa khoa	Không	Khoa nội/ khoa răng hàm mặt	Ngày 19/01/2026 theo QĐ số 03/2026.QĐ.BVTX	không	
19	Ngô Thị Toan	Nữ hộ sinh trung học (1992)	0004292/BG-CCHN ngày cấp 07/07/2015	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y Tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Nữ hộ sinh	Không	Phòng khám sản	Ngày 25/11/2019 theo QĐ số 08/QĐ-BVTX	không	
20	Nguyễn Thị Hiền	Cao đẳng hộ sinh (2013)	000687/BG-CCHN ngày cấp 18/02/2025	Hộ sinh	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Nữ hộ sinh	Không	Phòng khám sản	Ngày 06/03/2025 theo QĐ số 09/2025.QĐ.BVTX	không	
21	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng điều dưỡng (2012)	007761/BG-CCHN ngày cấp 17/09/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng	Phòng khám Nhi, cấp cứu	Ngày 02/10/2020 theo QĐ số 20/2020.QĐ BVTX	không	
22	Nguyễn Văn Cường	Trung học quân y (1986) Chứng chỉ Xquang (2013)	000731/BG-CCHN ngày cấp 24/04/2013	Kỹ thuật viên chụp Xquang	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV phòng Xquang	Không	Khoa CĐHA	Ngày 01/04/2018 theo QĐ số 20/QĐ.PKTX	không	
23	Phạm Thị Cúc	Cử nhân xét nghiệm (2015)	007254/BG-CCHN ngày cấp 18/06/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Cử nhân phòng xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm-Trưởng phòng	Xét nghiệm	Ngày 02/01/2022 theo QĐ số 01/2022.QĐ.BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
24	Lý Thị Hường	Trung cấp xét nghiệm đa khoa (2011)	0002739/BG-CCHN ngày cấp 13/05/2014	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 05/05/2019 theo QĐ số 02/QĐ-BVTV	không	
25	Trần Thị Huyền	Cao đẳng vật lý trị liệu (2013)	006828/BG-CCHN ngày cấp 07/05/2018	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	KTV khoa PHCN	Không	Khoa PHCN	Ngày 01/08/2018 theo QĐ số 25/2018.QĐ.BVTV	không	
26	Thân Thị Ngan	Trung cấp điều dưỡng đa khoa (2008)	000322/BG-CCHN ngày cấp 29/01/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa nội	Ngày 20/09/2018 theo QĐ số 13/2018.QĐ.BVTV	không	
27	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trung cấp điều dưỡng đa khoa (2011)	007260/BG-CCHN ngày cấp 20/06/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa mắt	Ngày 15/07/2019 theo QĐ số 6/2019.QĐ BVTV	không	
28	Nguyễn Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng (2014)	006532/BG-CCHN ngày cấp 09/10/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Khoa nội	Ngày 01/03/2021 theo QĐ số 18/2021/QĐ BVTV	không	
29	Đỗ Tuấn Anh	Y sỹ YHCT (2011)	007860/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 10/03/2021 theo QĐ số 05/2021.QĐ BVTV	không	
30	Lê Thị Phương Thảo	Y sỹ YHCT (2011)	007858/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 01/03/2021 theo QĐ số 02/2021/QĐ BVTV	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
31	Trịnh Quốc Hưng	Y sỹ YHCT (2006)	0002238/BN-CCHN ngày cấp 04/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 26/04/2021 theo QĐ số 25/2021.QĐ BVTX	không	
32	Vũ Văn Phúc	Y sỹ đa khoa (2016)	000517/BG-GPHN ngày cấp 28/10/2024	Y sỹ đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Khoa Răng hàm mặt	Ngày 04/01/2025 theo QĐ số 02/2025.QĐ.BVTX	không	
33	Nguyễn Thị Đức	Y sỹ YHCT (2011)	007861/BG-CCHN ngày cấp 04/12/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 19/04/2023 theo QĐ số 04/2023.QĐ BVTX	không	
34	Phạm Thị Chi	Y sỹ YHCT (2011)	007823/BG-CCHN ngày cấp 23/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 16/11/2020 theo QĐ số 20/2020.QĐ BVTX	không	
35	Lê Văn Linh	Y sỹ YHCT (2011)	008353/BG-CCHN ngày cấp 02/03/2022	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 22/06/2023 theo QĐ số 09/2023.QĐ.BVTX	không	
36	Đoàn Văn Thư	Y sỹ YHCT (2023)	000289/BG-GPHN ngày cấp 15/07/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 31/07/2024 theo QĐ số 24/2024.QĐ.BVTX	không	
37	Ngô Văn Công	Y sỹ YHCT (2011)	000515/BG-GPHN ngày cấp 28/10/2024	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	YHCT	Ngày 20/11/2024 theo QĐ số 37/2024.QĐ.BVTX	không	
38	Nguyễn Văn Đạt	Y sỹ quân y (1989)	009174/BG-CCHN ngày cấp 05/07/2024	Y sỹ đa khoa	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Tai mũi họng	Ngày 31/07/2024 theo QĐ số 25/2024.QĐ.BVTX	không	

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
39	Nguyễn Thị Cúc	Bác sỹ đa khoa (1982) Chứng chỉ bổ túc chuyên khoa tim mạch (1993) Chứng chỉ siêu âm tổng quát (1998) Chứng chỉ điện tâm đồ cơ bản (2024) bác sỹ chuyên khoa I YHCT (2005)	000114/TTH-CCHN Cấp ngày 21/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi bổ sung theo quyết định số 22/QĐ-SYT ngày 09/01/2015	Từ 6h30 đến 21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ chuyên khoa YHCT, phòng khám Nội nhi	Trưởng phòng khám YHCT	Khoa YHCT	Ngày 08/06/2026 theo QĐ số 35/2026.QĐ.BVTX	không	Bổ sung người hành nghề

Phòng khám Đa Khoa Thanh Xuân chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (đn đăng tải);
- Lưu: PKTX

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Bs. TRẦN HUY THÁI